Ngày soạn:

Giáo viên: Lý Thị Thanh Thảo – UKA Bình Thạnh

**Bài 9**

**Đọc kết nối chủ điểm: TRÁI TIM ĐAN-KÔ (DANKO)**

**Môn: Ngữ văn 7 - Lớp: 7**

**Số tiết:** 01 tiết

1. **MỤC TIÊU CHUNG BÀI**
2. ***Về kiến thức***

Củng cố kiến thức về truyện khoa học viễn tưởngnhư: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian.

***2. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

**-** Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học.

***\* Năng lực đặc thù***

- Nhận biết và nếu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một chuyện kể.

- Liên hệ, kết nối với văn bản Dòng “Sông đen”, Xưởng sô-cô-la để hiểu hơn về những chủ điểm Trong thế giới viễn tưởng.

***3. Về phẩm chất:***

Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 7, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Trước khi lên lớp:**

**Mục tiêu:** HS đọc và tóm tắt được văn bản

**Nội dung:** Văn bản Trái tim Danko

**Sản phẩm:** Phần tóm tắt truyện của học sinh.

1. **Hoạt động trên lớp**
2. **KHỞI ĐỘNG: Tóm tắt truyện**

**Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, nhắc lại phần tóm tắt truyện

**Nội dung:** HS sắp xếp các sự kiện để tóm tắt truyện

**Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**Tổ chức thực hiện: (Hoạt động cá nhân)**

* - Giao NVHT: GV đưa ra các sự kiện, yêu cầu HS đọc và sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự truyện.
* - Thực hiện NVHT: HS sắp xếp các sự kiện theo trình tự truyện.
* - Báo cáo NVHT: HS sắp xếp các sự kiện theo trình tự truyện.
* - Đánh giá KQHT: HS chấm chéo dựa trên kết quả GV đưa ra.

**Các sự kiện chính trong đoạn trích:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PBT 1. Em hãy sắp xếp các sự kiện dưới đây theo trình tự truyện** | |
| **STT** | **Các sự kiện** |
|  | - Họ tưởng anh nổi khùng lên nên đã chờ xem anh đánh lại họ, vây chặt lấy anh để dễ bề bắt và giết anh. Hiểu được ý đồ của họ, tim anh lại cháy rực hơn.  - Đường đi gian nan, đoàn người mệt lả, họ không giám thú nhận sự yếu hèn nên đã trút căm hờn và giận dữ vào Đan-kô trách rằng không biết dẫn họ đi đâu.  - Quan sát những vẻ mặt của họ khiến Đan-kô bùng lên nỗi niềm phẫn nộ sục sôi, nhưng lòng lại thương hại mọi người.  - Anh đưa hai tay lên xé toang lồng ngực, dứt trái tim ra và giơ cao lên đầu. Đoàn người sửng sốt, đứng trơ ra như phỗng.  - Đan-kô dẫn những người trong bộ lạc đi vào rừng sâu.  - Họ dừng lại và bắt đầu kết tội Đan-kô. Hai bên cãi nhau, rừng cũng phải gầm lên.  - Họ xông lên theo anh, họ chạy và mạnh bạo. Rừng giãn ra nhường lối cho anh.  - Chàng Đan-kô bật lên tiếng cười tự hào, rồi gục xuống và chết. Đoàn người mải vui sướng nên không hề đề ý rằng anh đã chết. Một người nhìn thấy và giẫm lên trái tim của anh. |

**GV dẫn dắt, tìm hiểu nội dung tiếp.**

**2 HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Người kể chuyện**

**Mục tiêu:**

* Nhận biết và nếu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một chuyện kể.

**Nội dung:** HS trả lời câu hỏi 2/ SGK trang 82 thông qua phiếu bài tập 2.

**Sản phẩm học tập:**PBT 2 của HS

**Tổ chức thực hiện:**

* Giao NVHT: GV yêu cầu HS xác định người kể chuyện và vai trò của người kể chuyện.
* Thực hiện NVHT: HS thực hiện NVHT

+ Xác định người kể chuyện: HS làm việc cá nhân

+ Vai trò của việc thay đổi người kể chuyện: HS làm việc theo cặp.

* Báo cáo KQ:

+ Đại diện nhóm HS trả lời.

* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện NVHT:

GV ghi nhận ý kiến HS, và chốt ý.

**Định hướng trả lời:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PBT 2. Người kể truyện** | | | |
| **TT** | **Từ câu … đến câu …** | **Là lời kể của …** | **Ngôi kể thứ …** |
| 1 | Bà lão im lặng và nhìn ra thảo nguyên,…   * Chỉ chờ trong giây lát. | Người kể chuyện xưng “tôi” (ngôi thứ nhất). | Sử dụng từ xưng “tôi”, gọi nhân vật là “bà lão”. |
| 2 | Từ “Danko dẫn họ đi. -> Trái tim tóe ra một loạt tia sáng, rồi tắt ngấm, …” | Người kể chuyện là nhân vật “bà lão” (ngôi thứ ba). | Lời kể được đặt trong ngoặc kép với sự giới thiệu (lời dẫn) của người kể chuyện xưng “tôi”. |
| 3 | Từ Bây giờ khi bà lão kể xong câu chuyện truyền thuyết tuyệt đẹp của mình … đến … trí tưởng tượng của nhân loại đã sáng tạo nên biết bao nhiêu truyền thuyết đẹp đẽ và đầy khí phách. | Người kể chuyện xưng “tôi” (ngôi thứ nhất). | Sử dụng từ xưng “tôi”, gọi nhân vật là “bà lão”. |

**GV dẫn dắt, tìm hiểu nội dung tiếp.**

**Hoạt động 2: Yếu tố tưởng tượng trong các VB truyện khoa học viễn tưởng**

**Mục tiêu:**

- Liên hệ, kết nối với văn bản Dòng “Sông đen”, Xưởng sô-cô-la để hiểu hơn về những chủ điểm Trong thế giới viễn tưởng.

**Nội dung:** HS trả lời câu hỏi 3/ SGK thông qua PBT 3.

**Sản phẩm học tập:**PBT, câu trả lời của HS.

**Tổ chức thực hiện:**

* Giao NVHT: GV giao nhiệm vụ, HS làm việc nhóm để so sánh yếu tố tưởng tượng trong các văn bản đã học.
* Thực hiện NVHT: HS thảo luận nhóm
* Báo cáo kết quả: Đại diện nhóm HS trả lời.
* Đánh giá, nhận xét: Nhóm khác nhận xét, bổ sung kết quả (nếu có), GV chốt ý.

**Định hướng trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phiếu bài tập 3.** | | |
| **Yếu tố** | **Văn bản truyện khoa học viễn tưởng Dòng “Sông Đen” và Xưởng Sô-cô-la** | **Văn bản Trái tim Đanko** |
| Không gian | - Không gian đáy biển, nhà máy sản xuất kẹo sô-cô-la với dòng sông sô-cô-la khổng lồ. Đây là không gian mang tính giả định nhưng vẫn có sự gắn kế với cuộc sống con người (đại dương, nhà máy sản xuất). | - Không gian rừng già, đầm lầy nguyên sinh gắn với huyền thoại về người anh hùng của bộ lạc. Đây là không gian chỉ tồn tại trong câu chuyện, không gắn liền với cuộc sống thực của con người trong thời điểm câu chuyện diễn ra. |
| Thời gian | - Xác định, rõ ràng, cụ thể về ngày tháng và diễn biến các sự kiện. | - Mơ hồ, không xác định, được bao phủ trong màn sương của huyền thoại, của kí ức xa xưa qua lời kể của bà lão I-dec-ghin. |
| Nhân vật | - Điểm chung của 2 VB là sự xuất hiện của kiểu nhân vật đặc trưng của truyện khoa học viễn tưởng: nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ. Bằng trí tưởng tượng, nhà văn đã xây dựng nên những nhân vật có khả năng tạo nên điều kì diệu, khác thường:  + Nê-mô tạo ra tàu ngầm Nau-ti-lotx  + Ông Quơn-cơ tạo ra nhà máy sô-cô-la.  - Tuy nhiên, sự sáng tạo của hai nhân vật này vẫn dựa trên nền tảng là sự phát triển của khoa học công nghệ ở thời điểm mà câu chuyện ra đời.  - VB Xưởng Sô-cô-la có sự xuất hiện nhân vật người tí hon, cũng là kiểu nhân vật của truyện khoa học viễn tưởng. | - Nhân vật người anh hùng Danko là nhân vật được xây dựng từ trí tưởng tượng. Tuy chi tiết “ánh lửa trên thảo nguyên trước cơn giông” được nhắc đến để giải thích cho ánh lửa của trái tim Danko nhưng nó vẫn là chi tiết hoang đường, huyền ảo, không có sự gắn kết với những bằng chứng khoa học trong thực tế.  - Nhân vật kể chuyện trong VB |
| Chi tiết/ Hình ảnh | - Những hình ảnh trong VB truyện khoa học viễn tưởng như: con tàu Nau-ti-lotx, đáy biển, lòng sông và con thác sô-cô-la, cỏ, hoa vừa trồng làm cảnh vừa ăn được, người tí hon, … là những hình ảnh mang tính chất giả tưởng nhưng nó vẫn dựa trên hình ảnh thực tế của khoa học, kĩ thuất thời hiện tại (tàu ngầm, xưởng sản xuất) và có khả năng sẽ được hiện thực hóa trong tương lai. | - Những hình ảnh: Danko xé toang lồng ngực, Danko lấy trái tim ra soi đường, trái tim cháy sáng như ánh đuốc, trái tim vẫn cháy khi Danko gục chết, trái tim bị giẫm lên vẫn bừng ánh lửa, … là hình ảnh chỉ có trong trí tưởng tượng, không dựa trên yếu tố khoa học kĩ thuất, càng không có khả năng biến thành hiện thực trong tương lai. |

**3.TỔNG KẾT, CỦNG CỐ**

**Mục tiêu:** củng cố nội dung bài học

**Nội dung:** câu hỏi trắc nghiệm ôn tập

**Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**Tổ chức thực hiện: (Hoạt động cá nhân)**

* - Giao NVHT:
* - Thực hiện NVHT:
* - Báo cáo NVHT:
* Câu hỏi trắc nghiệm: